

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ GẠO
TỈNH TIỀN GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: **39/2024/DS-ST**

Ngày: 29/02/2024

V/v tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ GẠO - TỈNH TIỀN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Nguyễn Thị Ánh Hồng**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Nguyễn A Kiêu**;

2. Ông **Trần Văn Bé Ba**;

- Thư ký phiên tòa: Bà **Lê Nguyễn Ái Quyên** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Gạo tham gia phiên tòa: không tham gia.

Ngày 29 tháng 02 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo xét xử sơ thẩm vụ án thụ lý số 466/2023/TLST-DS ngày 29 tháng 11 năm 2023 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST-DS ngày 16/01/2024 và Quyết định hoãn phiên tòa số 18/QĐ-HPT ngày 31/01/2024 giữa các đương sự:

* **Nguyên đơn**: Bà Lê Thị Kim A, sinh năm 1972.

Địa chỉ: ấp Nhựt Tân, xã Tân Bình Thạnh, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

Đại diện uỷ quyền Nguyễn Thị Huỳnh B, sinh năm 1988 (có mặt).

Địa chỉ: ấp Đăng Phong Trên, xã Đăng Hưng Phước, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

* **Bị đơn**: Bà Tô Thị Kim C, sinh năm 1971 (có mặt).

Địa chỉ: ấp An Khương, xã Mỹ Tịnh An, huyện Chợ Gạo, Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện, bản tự khai và tại các biên bản hòa giải, đại diện uỷ quyền nguyên đơn bà Nguyễn Thị Huỳnh B trình bày:**

Do quen biết với nhau nên bà Tô Thị Kim C có mượn tiền nhiều lần của bà Lê Thị Kim A, cụ thể:

Ngày 20/8/2022 Al tức ngày 15/9/2022 vay 500.000.000 đồng, có làm biên nhận, thoả thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Ngày 20/10/2022 Al tức ngày 13/11/2022 Dl nợn số tiền 263.000.000 đồng, có làm biên nhận, thoả thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Ngày 30/12/2022 Al tức ngày 21/01/2023 Dl nợn số tiền 250.000.000 đồng, có làm biên nhận, thoả thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Ngày 20/02/2023 Al tức ngày 10/4/2023 Dl nợn số tiền 366.000.000 đồng, có làm biên nhận, thoả thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Ngày 20/06/2023 Al tức ngày 06/8/2023 Dl nợn số tiền 184.000.000 đồng, có làm biên nhận, thoả thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Ngày 29/09/2023 Dl nợn số tiền 230.000.000 đồng, có làm biên nhận, thoả thuận lãi suất là 1,5%/tháng, có thoả thuận miệng thời hạn vay là 01 tháng.

Tổng cộng đến ngày 29/9/2023 bà C nợ bà A số tiền 1.793.000.000 đồng và có thoả thuận miệng hẹn trả nợ vào ngày 05/11/2023.

Tuy nhiên đến chưa đến thời hạn trả thì ngày 20/09/2023 Al tức ngày 03/11/2023 Dl mượn số tiền 330.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất là 1%/tháng. Cũng trong ngày 20/9/2023 Al vay số tiền tiền 100.000.000 đồng, không ghi thời hạn vay thoả thuận lãi suất là 1,5%/tháng nhưng có thoả thuận miệng thời hạn vay là 01 tháng.

Tuy nhiên khi đến ngày trả nợ ngày 05/11/2023 thì bà C thông báo không có tiền trả bất cứ khoản tiền nào. Nay bà Lê Thị Kim A yêu cầu bà Tô Thị Kim C phải trả số tiền 2.223.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi ba triệu đồng), thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

* Bị đơn bà Tô Thị Kim C trình bày: Bà thừa nhận nợ bà Lê Thị Kim A số tiền là 2.223.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi ba triệu đồng) có viết giấy nợ và ký tên và thoả thuận lãi suất. Các bên thoả thuận hạn trả nợ vào tháng 11/2023 sẽ hoàn tất tất cả các khoản nợ trên, bà có thoả thuận giao cho bà A phần đất 5000m² nhưng bà A không đồng ý. Tuy nhiên do hoàn cảnh khó khăn nên cho bà trả số tiền trên trong thời hạn 01 năm.

* **Tại phiên tòa**, đại diện uỷ quyền của bà Lê Thị Kim A vẫn giữ y yêu cầu khởi kiện đối với bà Tô Thị Kim C, yêu cầu bà C trả số tiền 2.223.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi ba triệu đồng). Thực hiện trả trong thời hạn 03 tháng tức đến ngày 30/5/2024 là hoàn tất.

Bà Tô Thị Kim C trình bày cho rằng thống nhất số nợ vốn 2.223.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi ba triệu đồng) nhưng tiền này là nợ hụi, bà A đã tính lãi

trong đó, nay bà thống nhất số tiền nợ trên nhưng do hoàn cảnh khó khăn, bán nhà đất cần có thời gian bà xin trả trong thời hạn là 12 tháng.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của các đương sự tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Căn cứ vào yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim A kiện bà Tô Thị Kim C phải thực hiện nghĩa vụ trả cho bà số tiền 2.223.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi ba triệu đồng) nên xác định quan hệ tranh chấp là “Hợp đồng vay tài sản” tại Điều 463 Bộ luật dân sự và thuộc trường hợp được qui định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật Tố tụng dân sự nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo.

[2] Qua lời trình bày tại phiên tòa và căn cứ vào các biên bản hòa giải, Hội đồng xét xử nhận thấy giữa bà A và bà C có thỏa thuận vay mượn tiền nhiều lần, cụ thể:

Ngày 20/8/2022 A1 tức ngày 15/9/2022 vay 500.000.000 đồng, có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Ngày 20/10/2022 A1 tức ngày 13/11/2022 D1 nợn số tiền 263.000.000 đồng, có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Ngày 30/12/2022 A1 tức ngày 21/01/2023 D1 nợn số tiền 250.000.000 đồng, có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Ngày 20/02/2023 A1 tức ngày 10/4/2023 D1 nợn số tiền 366.000.000 đồng, có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Ngày 20/06/2023 A1 tức ngày 06/8/2023 D1 nợn số tiền 184.000.000 đồng, có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, thời hạn vay là 12 tháng.

Ngày 29/09/2023 D1 nợn số tiền 230.000.000 đồng, có làm biên nhận, thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng, có thỏa thuận miệng thời hạn vay là 01 tháng.

Ngày 20/09/2023 A1 tức ngày 03/11/2023 D1 mượn số tiền 330.000.000 đồng, có làm biên nhận, lãi suất là 1%/tháng. Cũng trong ngày 20/9/2023 A1 vay số tiền 100.000.000 đồng, không ghi thời hạn vay thỏa thuận lãi suất là 1,5%/tháng nhưng có thỏa thuận miệng thời hạn vay là 01 tháng.

Giữa bà A, bà C có thỏa thuận miệng sẽ hoàn tất số tiền trên trong thời hạn ngày 5/11/2023 và bên phía bà C có thỏa thuận giao phần đất khoảng 5000m² cho bà A để cản trừ nợ nhưng bà A không đồng ý. Do bà Tô Thị Kim C đã vi phạm thời hạn trả nợ đã làm ảnh hưởng đến quyền lợi ít hợp pháp của bà A, do đó yêu cầu khởi kiện của bà A là phù hợp với qui định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Đối với lời trình bày của bà Tô Thị Kim C: Bà thống nhất với bà Lê Thị Kim A về số tiền vốn 2.223.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi ba triệu đồng) theo các biên nhận như bà Kim A cung cấp, có thoả thuận lãi suất và thời hạn trả, tuy nhiên bà cho rằng đây là tiền hụi đã có tính lãi. Bà không tranh chấp gì với bà A đồng ý trả số tiền trên và bà có đưa ra giải pháp là giao quyền sử dụng đất cho bà A nhưng bà A không đồng ý, nay bà quá khó khăn, xin thời hạn 12 tháng để bán nhà đất trả nợ cho bà A. Lời trình bày của bà C không có cơ sở, bởi số tiền vay mượn này đã lâu, bà C không thực hiện nghĩa vụ trả tiền vốn và tiền lãi theo đúng thoả thuận nên Hội đồng xét xử không chấp nhận đồng thời tại phiên toà, đại diện uỷ quyền của bà A không đồng ý cho trả số tiền 2.2.23.000.000 đồng trong thời hạn 01 năm mà yêu cầu bà C trả số tiền trên trong thời hạn là 03 tháng, tức đến ngày 30/5/2024 là hoàn tất, do đó cần buộc bà C phải trả số tiền 2.223.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi ba triệu đồng) vào ngày 30/5/2024.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên được hoàn tiền tạm ứng án phí. Bị đơn bà Tô Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 35, Điều 36 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 357, Điều 463, Điều 466, Điều 468 Bộ luật Dân sự;
- Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 án phí, lệ phí Tòa án

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Lê Thị Kim A.

1. Buộc bà Tô Thị Kim C có nghĩa vụ trả cho Lê Thị Kim A số tiền 2.223.000.000 đồng (hai tỷ hai trăm hai mươi ba triệu đồng). Thực hiện trả vào ngày 30/5/2024.

Trường hợp bà C chậm thi hành án số tiền nêu trên cho bà A thì phải trả cho bà A tiền lãi tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành theo lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự.

3. Về án phí: Bà Tô Thị Kim C phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 76.460.000 đồng (bảy mươi sáu triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng).

Hoàn lại cho bà Lê Thị Kim A số tiền tạm ứng án phí 40.460.000 đồng (Bốn mươi triệu bốn trăm sáu mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0007047 ngày 24/11/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang.

Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, các đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định các điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TANDTTG.
- VKSNDHCG.
- Chi cục THADSHCG.
- Các đương sự.
- Lưu.

Nguyễn Thị Ánh Hồng